

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ MỸ  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 21-9-2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Trà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Đăng

Ông Nguyễn Bá Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Liễu Thị N, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ X, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

- Bị đơn: Ông Phạm Hoàng B, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ X, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Liễu Thị N trình bày:

Bà N, ông B tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68 vào ngày 12-9-2016.

Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông B không lo làm ăn, lo cho gia đình mà

thường xuyên tụ tập bạn bè sử dụng ma túy. Bà N can ngăn thì ông B chửi bới, đánh đập. Sau đó ông B đi chấp hành án phạt tù, trong thời gian ông B chấp hành án bà N vẫn lo cho chồng con. Tuy nhiên, sau khi chấp hành án phạt xong ông B không thay đổi mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy dẫn đến phải chấp hành án thêm lần hai. Do đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm tới nhau, không muốn hàn gắn tình cảm. Do đó bà N yêu cầu ly hôn ông B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Phạm Thị Bảo T, sinh ngày 06-10-2012 và Phạm Thị Bảo C, sinh ngày 21-9-2019. Từ năm 2019 khi ông B chấp hành án đến nay thì hai con do bà N nuôi dưỡng. Do đó, bà N yêu cầu trực tiếp nuôi hai con đến trưởng thành và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Phạm Hoàng B trình bày:

Ông B xác nhận lời trình bày của bà N về quá trình chung sống, kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung là đúng.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và do ông B đi chấp hành án bà N đã thay đổi tình cảm nên ông B đồng ý ly hôn bà N. Tuy nhiên hiện tại ông đang bị tạm giam nên xin được giải quyết vắng mặt.

Về con chung: ông B đồng ý giao hai con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông B không phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp sau khi chấp hành án xong nếu cần thiết ông sẽ yêu cầu thay đổi quyền nuôi con sau.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của hai bên xác định mâu thuẫn vợ chồng bà N là có thật. Xét bà N, ông B đã thống nhất giải quyết toàn bộ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận. Về án phí buộc bà N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Về tài sản chung, nợ chung bà N, ông B không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về “Ly

hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phạm Hoàng B có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông B.

[2] Nội dung giải quyết.

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Liễu Thị N, ông Phạm Hoàng B tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68 vào ngày 12-9-2016 đúng quy định. Do đó hôn nhân của bà N, ông B là hợp pháp.

Theo bà N xác định quá trình chung sống từ năm 2019 vợ chồng phát sinh N mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông B không lo làm ăn, lo cho gia đình mà thường xuyên tụ tập bạn bè sử dụng ma túy. Bà N can ngăn thì ông B chửi bới, đánh đập. Sau đó ông B N lần đi chấp hành án phạt tù nên vợ chồng thay đổi tình cảm, không còn yêu thương, chăm sóc nhau và đã sống ly thân. Ông B xác nhận do ông thường xuyên đi chấp hành án phạt tù nên bà N thay đổi tình cảm nên xảy ra mâu thuẫn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà N yêu cầu ly hôn và ông B đồng ý ly hôn. Xét lời trình bày của hai bên thấy tình trạng hôn nhân của bà N, ông B có những mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N, ông B thống nhất ly hôn là tự nguyện được công nhận.

[2.2] *Về con chung:* Bà N, ông B xác định vợ chồng có 2 con chung là Phạm Thị Bảo T, sinh ngày 06-10-2012 và Phạm Thị Bảo C, sinh ngày 21-9-2019. Từ khi vợ chồng không còn sống chung hai con chung do bà N nuôi dưỡng. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con và ông B đồng ý. Xét sự thoả thuận giữa bà N, ông B về việc giao con và cấp dưỡng nuôi con như trên là tự nguyện và không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung và điều kiện thực tế nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà N, ông B không yêu cầu nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Bà N, ông B được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Liễu Thị N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Liễu Thị N, ông Phạm Hoàng B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Liễu Thị N, ông Phạm Hoàng B có 2 con chung là Phạm Thị Bảo T, sinh ngày 06-10-2012 và Phạm Thị Bảo C, sinh ngày 2019.

Giao hai con chung Phạm Thị Bảo T và Phạm Thị Bảo C cho bà Liễu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Phạm Hoàng B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Hoàng B có quyền và nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Ông B không được lợi dụng quyền thăm nom gây cản trở quyền trực tiếp nuôi con của người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích mọi mặt của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Liễu Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005837 ngày 23 tháng 02 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Bà N đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Tân Hoà;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

**Huỳnh Thanh Trà**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM**                      **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN**  
**TÒA**

**Trần Thị Hậu**

**Trần Thị Ái Hà**

**Huỳnh Thanh Trà**

